TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HS-ST.

Ngày: 11 - 6 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà Nguyễn Thị Thủy.

- Bà Nguyễn Thị Di.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Phúc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2019/HSST ngày 17/52019 đối với bị cáo:

LÊ MINH Q, sinh năm: 1989 tại tỉnh B; Nơi cư trú: khu phố H, thị trấn LH, huyện L, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn A, sinh năm: 1959 và bà bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1964; Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có bốn anh chị em; Vợ, con không có.

Tiền án: Tại Bản án số 95/2014/HS-ST ngày 22/7/2014 Lê Minh Q bị Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo chưa chấp hành xong phần hình phạt bổ sung.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 7317/XPVPHC ngày 22/8/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đưa Lê Minh Q vào trường giáo dưỡng trong thời gian 24 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/3/2019. (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: 1/- Ông Phan Hữu N, sinh năm: 1969. (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố V, thị trấn LH, huyện L, tỉnh B.

2/- Bà Mai Thị G, sinh năm: 1975. (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 30/6 Ô3 khu phố V, thị trấn LH, huyện L, tỉnh B.

3/- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1977. (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 13/79 Ô2 khu phố F, thị trấn LH, huyện L, tỉnh B.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/- Ông Võ Văn U, sinh năm: 1977. (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp AT, xã N, huyện L, tỉnh B.

2/- Ông Huỳnh Ngọc Đ, sinh năm: 1984. (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 16/4 khu phố S, thị trấn LH, huyện L, tỉnh B.

- Người làm chứng: Bà Dương Thị K, sinh năm: 1959. (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố HB, thị trấn LH, huyện L, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Minh Q là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, trong hai ngày 07/01/2019 và 20/01/2019 Q đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị trấn LH, huyện L, cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng 19 giờ ngày 07/01/2019 Q đi bộ đến khu vực các đương hẻm thuộc khu phố HV, thị trấn LH, huyện L tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi ngang qua nhà ông Phan Hữu N, Q phát hiện 01 chiếc xe mô tô biển số 72F7-2859 của ông N để bên hông nhà không người trông voi và trên xe có cắm sẵn chìa khóa xe, Q liền đi đến mở khóa xe rồi nổ mày xe chạy đi. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô trên đến nhà anh Võ Văn U tại ấp AT, xã N, huyện L bán cho anh U với số tiền 1.200.000đồng (khi bán xe Q không nói cho anh U biết xe Q trộm cắp mà có). Số tiền trên, Q đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết.

- Vụ thứ hai: Vào khoảng 12 giờ ngày 20/01/2019, Q đi bộ đến khu vực khu phố F, thị trấn LH, huyện L. Khi đến trước nhà chị Nguyễn Thị D tại tổ 13/79 khu phố F, thị trấn LH, Q phát hiện chiếc xe mô tô biển số 37B1-428.86 của chị D đang dựng trước nhà không người trông coi và có cắm sẵn chìa khóa trên xe, Q liền đi đến mở khóa rồi nổ máy xe điều khiển xe chạy đi. Sau khi lấy được xe, Q chạy xe đi tìm nơi để bán. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô trên đến một quán nhậu trên vỉa hè ở khu vực trước nhà hàng A thuộc khu phố H, thị trấn LH thấy một nhóm người đang ngồi nên Q chạy xe vào hỏi bán xe. Lúc này, anh Huỳnh Ngọc Đ đang cần xe để làm phương tiện đi lại nên đồng ý mua chiếc xe trên với giá 1.200.000đồng (khi mua xe anh Đ không biết xe do Q trộm cắp mà có). Số tiền bán xe Q đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết.

- Vụ thứ ba: Khoảng 20 giờ ngày 20/01/2019, Quang đi bộ đến khi vực khu phố HV, thị trấn LH phát hiện chiếc xe mô tô biển số 72K1-7983 của chị Mai Thị G đang dựng trước nhà không người trông coi và trên xe có cắm sẵn chìa khóa, Q đi đến mở khóa nổ máy xe rồi điều khiển xe chạy đi. Quang điều khiển xe đến tiệm Internet tại khu phố HB, thị trấn LH do chị Dương Thị G làm chủ gửi xe và đi bộ đền một tiệm Internet gần đó để ngủ.

Tại Cơ quan điều tra Lê Minh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 72F7-2859 đã giao trả ông Phan Hữu N là chủ sở hữu; 01 xe mô tô biển số 37B1-428.86 đã giao trả cho chị Nguyễn Thị D là chủ sở hữu; 01xe mô tô biển số 72K1-7983 đã giao trả cho chị Mai Thị là G chủ sở hữu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL.HĐĐG ngày 21/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Long Điền kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu ZEBRA, số loại C110, loại xe hai bánh từ 50-175cm^2, màu sơn xanh, BKS 72F7- 2859, số khung: CF110-20070695, số máy 53FMH-Y0141766, đã qua sử dụng trị giá 3.000.000đồng;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wera α, màu xanh, BKS 72K1-7983, số khung HC09013Y-403228, số máy HC09E-0403162 đã qua sử dụng trị giá 9.000.000đồng;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HOIVDATHAI, loại xe hai bánh, màu đỏ xám, BKS 37B1-428.86, số khung UM8B-005235, số máy FMH-490235, đã qua sử dụng, trị giá 2.800.000đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phan Hữu N, chị Nguyễn Thị D và chị Mai Thị G đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Ông Võ Văn T và ông Huỳnh Ngọc Đ không yêu cầu bồi thường số tiền đã bỏ ra mua xe mô tô của Q.

Tại bản cáo trạng số: 52/CT-VKSLĐ ngày 17/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đã truy tố Lê Minh Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Minh Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo thấy mình không bị oan, bị cáo đã biết mình sai, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKS tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Minh Q về tội "Trộm cắp tài sản" với mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên không xem xét đến.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Minh Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đã truy tố. Theo đó, để có tiền mua ma túy sử dụng, trong các ngày 07/01/2019 và 20/01/2019, Lê Minh Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Phan Hữu N, chị Nguyễn Thị D và chị Mai Thị G, cụ thể: Vào khoảng 19 giờ ngày 07/01/2019, tại nhà ông Phan Hữu N thuộc khu phố HV, thị trấn LH, huyện L, Q đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 72F7-2859 của ông N, trị giá theo kết quả định giá là 3.000.000đồng; Tiếp đến khoảng 12 giờ ngày 20/01/2019, tại khu phố F, thị trấn

LH, Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô 37B1-428.86 của chị D đang dựng trước nhà, trị giá theo kết quả định giá là 2.800.000đồng và vào khoảng 20 giờ ngày 20/01/2019, Q tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô biển số 72K1-7983, trị giá theo định giá là 9.000.000đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 14.800.000đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Lê Minh Q phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chưa được xóa án tích và bị cáo "trộm cắp tài sản" 02 lần trở lên, do đó đây là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm h, g khoản 1 Điều 52 BLHS. Ngoài ra bị cáo còn là người có nhân nhân xấu, vào năm 2002 bị cáo bị đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng. Sau khi chấp hành xong bản án bị cáo không những không thay đổi bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội mà còn tiếp tục phạm tội, điều đó cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật, khó giáo dục. Do đó cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Phan Hữu N, chị Nguyễn Thị D và chị Mai Thị G đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Ông Võ Văn Thu và ông Huỳnh Ngọc đkhông yêu cầu bồi thường số tiền đã bỏ ra mua xe mô tô của Quang và không có yêu cầu gì khác nên không xét đến.

[6] Về xử lý vật chứng: - 01 xe mô tô nhãn hiệu ZEBRA, số loại C110, loại xe hai bánh từ 50-175cm^2, màu sơn xanh, BKS 72F7- 2859, số khung: CF110-20070695, số máy 53FMH-Y0141766; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wera α, màu xanh, BKS 72K1-7983, số khung HC09013Y-403228, số máy HC09E-0403162 và 01 xe mô tô nhãn hiệu HOIVDATHAI, loại xe hai bánh, màu đỏ xám, BKS 37B1-428.86, số khung UM8B-005235, số máy FMH-490235, đã giao trả cho Ông Phan Hữu N, chị Nguyễn Thị D và chị Mai Thị G là chủ sở hữu, nên không xét đến.

[7] Án phí: Bị cáo Lê Minh Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh Q phạm tội **"Trộm cắp tài sản".**

1/- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Minh Q 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/3/2019.

2/- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã xong.

3/- Về Án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lê Minh Q phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/6/2019), bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND H.Long Điền;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an H.Long Điền;
- THA hình sự, dân sự;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 27 CA tỉnh BR-VT;
- UBND TT.Long Hải;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; AV.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Dung